UBND TỈNH VĨNH LONG **BAN DÂN TỘC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 917a/KH-BDT	*Vĩnh Long, ngày 04 tháng 12 năm 2024*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nội dung số 01 và Nội dung số 02 thuộc Dự án 1 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 05/09/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

I. MỤC ĐÍNH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện Nội dung số 01: hỗ trợ đất ở và Nội dung số 02: hỗ trợ nhà ở thuộc Dự án 1, Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, giúp hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, ấp đặc biệt khó khăn có điều kiện cải thiện về nhà ở, đất ở từng bước ổn định và nâng cao chất lượng cuộc sống, góp phần giảm nghèo bền vững.

2. Yêu cầu

Tổ chức triển khai thực hiện tốt việc hỗ trợ đất ở và hỗ trợ nhà ở đảm bảo đúng đối tượng, chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ đề ra.

Xác định rõ trách nhiệm và phân công cụ thể cho các ngành, địa phương, đơn vị; nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương, trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tổ chức tuyên truyền phổ biến chính sách

Tổ chức tuyên truyền về nội dung của Chương trình trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức phù hợp khác. Trong đó tập trung phổ biến, giải thích trực tiếp đến người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số để nắm rõ các quy định về đối tượng, điều kiện hỗ trợ, hướng dẫn về trình tự thủ tục, hồ sơ hỗ trợ; về quyền lợi và nghĩa vụ của đối tượng thụ hưởng thụ hưởng.

2. Các nguyên tắc hỗ trợ; phạm vi và đối tượng thụ hưởng

a) Nguyên tắc hỗ trợ

- Hỗ trợ trực tiếp bằng tiền đến từng hộ gia đình để tạo mặt bằng, làm hạ tầng kỹ thuật đất ở hoặc để người dân tự ổn định chỗ ở theo hình thức xen ghép.

- Hỗ trợ trực tiếp bằng tiền đến từng hộ gia đình để xây dựng căn nhà theo phong tục tập quán của địa phương, bảo đảm 03 cứng (nền cứng, khung – tường cứng và mái cứng).

- Việc hỗ trợ phải đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng và minh bạch, tuân thủ các quy định của pháp luật và chính sách của Nhà nước.

- Hỗ trợ xây dựng nhà ở phải phù hợp với điều kiện thực tiễn, phong tục, tập quán của mỗi dân tộc, bảo tồn bản sắc văn hóa của từng dân tộc; gắn với quy hoạch xây dựng nông thôn mới của địa phương.

- Thực hiện hỗ trợ theo nguyên tắc: Nhà nước hỗ trợ; Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay vốn với lãi suất ưu đãi; cộng đồng giúp đỡ; hộ gia đình tham gia để xây dựng nhà ở đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng quy định; kết hợp lồng ghép các chương trình đầu tư, hỗ trợ khác của Trung ương và địa phương để phát huy hiệu quả của chính sách.

b) Phạm vi

- Xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Ấp đặc biệt khó khăn và xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Đối tượng

- Hộ dân tộc thiểu số nghèo sinh sống trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Hộ nghèo người Kinh đang sinh sống ở ấp đặc biệt khó khăn và xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Số lượng hỗ trợ

- Hỗ trợ đất ở: 02 hộ (Trà Ôn: 02 hộ).

- Hỗ trợ nhà ở: 41 hộ (Trà Ôn: 27 hộ và Tam Bình: 14 hộ).

4. Thời gian thực hiện: Năm 2025.

5. Nội dung hỗ trợ

a) Nội dung số 01: Hỗ trợ đất ở

- Sử dụng vốn đầu tư công để hỗ trợ trực tiếp bằng tiền đến từng hộ gia đình để tạo mặt bằng, làm hạ tầng kỹ thuật đất ở hoặc để người dân tự ổn định chỗ ở theo hình thức xen ghép theo quy định của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Định mức hỗ trợ:

+ Ngân sách Trung ương hỗ trợ: 40 triệu đồng/hộ *(theo khoản 1 Điều 3 Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23/02/2024)*.

+ Ngân sách địa phương hỗ trợ: 04 triệu đồng/hộ *(theo khoản 1 Điều 4 Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23/02/2024).*

+ Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay: Không quá 50 triệu đồng/hộ *(Theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về Chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế*

- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025).

+ Gia đình thân nhân đóng góp (nếu có).

- Nội dung và cách thức thực hiện: Áp dụng theo cơ chế hỗ trợ đặc thù trong hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách thuộc nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia được quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/ Đ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Nội dung số 02: Hỗ trợ nhà ở

- Sử dụng vốn đầu tư công để hỗ trợ trực tiếp bằng tiền đến từng hộ gia đình để xây dựng một căn nhà theo phong tục tập quán của địa phương, bảo đảm 03 cứng *(nền cứng, khung – tường cứng và mái cứng)* và đáp ứng yêu cầu về chất lượng nhà ở theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Mức hỗ trợ nhà xây dựng mới: 60 triệu đồng *(Theo Thông báo số 523/TB-VPCP ngày 16/11/2024 của Văn phòng Chính phủ).*

- Định mức hỗ trợ:

+ Ngân sách Trung ương hỗ trợ: 51 triệu đồng/hộ.

+ Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 09 triệu đồng/hộ *(Nghị quyết số 49/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương...).*

+ Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay: Không vượt quá 40 triệu đồng/hộ do Ngân hàng và khách hàng vay vốn thỏa thuận *(Theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025).*

+ Gia đình thân nhân đóng góp (nếu có).

- Nội dung và cách thức thực hiện: Áp dụng theo cơ chế hỗ trợ đặc thù trong hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng thụ hưởng thuộc nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia được quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

6. Cơ chế thanh toán nguồn vốn:

a) *Đối với nội dung hỗ trợ đất ở:*

+ Sử dụng vốn đầu tư công để hỗ trợ trực tiếp bằng tiền, theo định mức cho đối tượng thụ hưởng thuộc nội dung đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia để tự thực hiện đầu tư, không quản lý theo hình thức dự án đầu tư. Tài sản hình thành sau đầu tư không là tài sản công.

+ Thanh toán vốn thực hiện chính sách đất ở cho đối tượng thụ hưởng chỉ thực hiện một lần duy nhất bằng 100% mức hỗ trợ.

b) Đối với nội dung hỗ trợ nhà ở:

+ Sử dụng vốn đầu tư công để hỗ trợ trực tiếp bằng tiền, theo định mức cho đối tượng thu hưởng thuộc nội dung đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia để tự thực hiện đầu tư, không quản lý theo hình thức dự án đầu tư. Tài sản hình thành sau đầu tư không là tài sản công.

+ Thanh toán hỗ trơ xây dựng nhà ở cho đối tượng thụ hưởng thực hiện 02 lần:

- Lần 1: Sau khi hoàn thành phần móng nhà ở, mức thanh toán tối đa không quá 70% mức hỗ trợ theo quy định.

- Lần 2: Thanh toán phần còn lại của mức hỗ trợ sau khi hoàn thành việc đầu tư.

7. Quy định về các thủ tục, hồ sơ thanh quyết toán:

a) *Đối với nội dung hỗ trợ đất ở:*

+ Hồ sơ theo dõi tiến độ thực hiện chính sách bao gồm:

- Sổ theo dõi tiến độ thực hiện của đối tượng thụ hưởng từ thời điểm hỗ trợ lần đầu đến thời điểm hoàn thành thanh toán, quyết toán vốn hỗ trợ có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Bản sao (được công chứng) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở mang tên đối tượng thụ hưởng được cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc biên bản xác nhận kết quả nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành theo tiến độ giữa Ban quản lý xã và từng đối tượng thụ hưởng theo Mẫu số 01.

+ Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Giấy đề nghị thanh toán theo Mẫu số 02.

- Bảng kê danh sách các đối tượng thụ hưởng và mức hỗ trợ cho hộ gia đình (có ký xác nhận của đối tượng thụ hưởng hoặc người được đối tượng thụ hưởng ủy quyền hoặc chủ hộ gia đình) theo Mẫu số 03.

- Danh sách các đối tượng thụ hưởng được hỗ trợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hồ sơ thanh toán được lập thành 02 bộ, 01 bộ gửi Kho bạc Nhà nước để rút dự toán thanh toán cho đối tượng thụ hưởng; 01 bộ lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

• Đối với chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025.

b) Đối với nội dung hỗ trợ nhà ở:

+ Hồ sơ theo dõi tiến độ thực hiện chính sách bao gồm:

• Sổ theo dõi tiến độ thực hiện của đối tượng thụ hưởng từ thời điểm hỗ trợ lần đầu đến thời điểm hoàn thành thanh toán, quyết toán vốn hỗ trợ có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

• Biên bản xác nhận kết quả nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành theo tiến độ giữa Ban quản lý xã và từng đối tượng thụ hưởng theo Mẫu số 01.

+ Hồ sơ thanh toán bao gồm:

• Giấy đề nghị thanh toán theo Mẫu số 02.

• Bảng kê danh sách các đối tượng thụ hưởng và mức hỗ trợ cho hộ gia đình (có ký xác nhận của đối tượng thụ hưởng hoặc người được đối tượng thụ hưởng ủy quyền hoặc chủ hộ gia đình) theo Mẫu số 03.

• Danh sách các đối tượng thụ hưởng được hỗ trợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

• Hồ sơ thanh toán được lập thành 02 bộ, 01 bộ gửi Kho bạc Nhà nước để rút dự toán thanh toán cho đối tượng thụ hưởng; 01 bộ lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

• Đối với nguồn vốn hỗ trợ nhà ở từ Quỹ vì người nghèo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Vĩnh Long được thực hiện theo thủ tục quyết toán xây dựng nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo và hộ cận nghèo.

• Đối với chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

- Tổng kinh phí thực hiện: 4.288 triệu đồng, cụ thể như sau:

+ Ngân sách Trung ương: 2.171 triệu đồng.

+ Ngân sách địa phương: 377 triệu đồng.

- Nguồn vốn huy động khác: 1.740 triệu đồng.

+ Nguồn vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội: 1.740 triệu đồng (nếu đối tượng có nhu cầu vay thêm).

+ Gia đình thân nhân đóng góp (nếu có).

2. Nguồn vốn thực hiện

- Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc thông qua phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025.

- Nghị quyết số 130/2023/NQ-HĐND ngày 12/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về sửa đổi, bổ sung tại điểm c, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc thông qua phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025.

- Nghị quyết số 171/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về sửa đổi, bổ sung kế hoạch vốn các dự án tại Phụ lục 1 kèm theo Nghị quyết số 130/2023/NQ-HĐND ngày 12/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về sửa đổi, bổ sung tại điểm c, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc thông qua phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025.

- Đối vốn tín dụng ưu đãi: Thực hiện theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về Chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nội dung số 01 và Nội dung số 02 thuộc Dự án 1 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 05/09/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về hỗ trợ đất ở và nhà ở cho hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu và hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở địa bàn xã, ấp đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long năm 2025, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương hướng dẫn và triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, đạt mục tiêu đề ra.

- Tổng hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết vốn thực hiện Chương trình, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp chung trong kế hoạch trung hạn, hằng năm của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên & Môi trường, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch & Đầu tư và các sở, ngành có liên quan kiểm tra, đôn đốc cấp huyện, xã trong quá trình thực hiện Kế hoạch, đi thực tế đến các hộ dân để kiểm tra tiến độ xây dựng và chất lượng nhà ở.

- Phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương có liên quan xác định đối tượng được hỗ trợ nhà ở.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện hỗ trợ nhà ở tại các địa phương đảm bảo đúng đối tượng, chất lượng, hiệu quả.

- Định kỳ 6 tháng tổng hợp số liệu, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Xây dựng

Thiết kế, ban hành từ 03 đến 05 mẫu nhà ở gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã để hướng dẫn, tổ chức triển khai đến các hộ tham khảo, lựa chọn phù hợp với điều kiện và nhu cầu.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp các phòng, đơn vị liên quan rà soát, kiểm tra, đảm bảo đúng đối tượng được hỗ trợ theo quy định.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện hỗ trợ nhà ở tại các địa phương đảm bảo đúng đối tượng, chất lượng, hiệu quả.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp Sở Tài chính thông báo nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh trong kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo quy định.

5. Sở Tài chính

Phối hợp với Ban Dân tộc, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Chương trình theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương; đồng thời, phối hợp các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình.

6. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

Thực hiện cho vay đối với các hộ gia đình được hỗ trợ nhà ở theo quy định tại Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ và theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Hướng dẫn cụ thể về hồ sơ, thủ tục vay vốn theo quy định, đảm bảo đơn giản, rõ ràng, công khai, minh bạch.

7. Các sở, ngành tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp với Sở, ban ngành, các đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể tỉnh

Phối hợp với các sở, ngành chức năng có liên quan triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng Chương trình, tiếp tục tham gia ủng hộ *"Quỹ người nghèo"* để hỗ trợ xây dựng nhà ở cho các đối tượng thụ hưởng chính sách; đồng thời, tham gia phối hợp theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện, nhất là công tác quản lý, sử dụng các nguồn lực thực hiện Chương trình, tránh thất thoát, lãng phí.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, chủ trì và phối hợp với Ban Dân tộc, các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện Dự án.

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương để chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Dự án trên địa bàn.

- Tổng hợp và phê duyệt danh sách đối tượng được thụ hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn và đăng ký vay vốn.

- Chỉ đạo các cơ quan có liên quan giải quyết các thủ tục về đất đai và giấy phép xây dựng (đối với các khu vực phải cấp phép xây dựng) để các hộ được hỗ trợ nhà ở và đất ở trong thời gian sớm nhất.

- Phối hợp các tổ chức, đoàn thể cùng cấp vận động cộng đồng giúp đỡ, hỗ trợ các hộ được hỗ trợ trong quá trình xây dựng được hỗ trợ nhà ở và đất ở.

- Thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm trong việc thực hiện hỗ trợ được hỗ trợ nhà ở và đất ở theo Chương trình.

- Định kỳ tháng, quý, 06 tháng và năm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện gửi về Ban Dân tộc đúng theo thời gian quy định để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn:

+ Tổ chức rà soát, lập danh sách các hộ gia đình được hỗ trợ nhà ở và đất ở trên địa bàn.

+ Niêm yết công khai danh sách và mức hỗ trợ về nhà ở và đất ở theo Chương trình tại trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Tổ chức việc lập Biên bản xác nhận xây dựng nhà ở hoàn thành theo giai đoạn và Biên bản xác nhận hoàn thành xây dựng nhà ở đưa vào sử dụng.

+ Hướng dẫn, hỗ trợ các hộ gia đình lập các thủ tục, hồ sơ thanh toán, quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

+ Chỉ đạo, giám sát để các hộ gia đình sử dụng tiền hỗ trợ về nhà ở và đất ở đúng mục đích.

+ Tổ chức vận động các hộ gia đình, các tổ chức, đoàn thể, cá nhân hỗ trợ thêm kinh phí để đảm bảo việc xây dựng nhà ở đạt yêu cầu về chất lượng và diện tích nhà ở.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nội dung số 01 và Nội dung số 02 thuộc Dự án 1 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 05/09/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về hỗ trợ đất ở và nhà ở cho hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu và hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở địa bàn xã, ấp đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long năm 2025.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị, địa phương kịp thời thông tin về Ban Dân tộc để tổng hợp, báo cáo và đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Dân tộc (báo cáo);
- TT UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ngân hàng CSXH tỉnh;
- UBND các huyện: Trà Ôn, Tam Bình và Thị xã Bình Minh;
- Lãnh đạo Ban dân tộc.
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BAN DÂN TỘC
TỈNH VĨNH LONG

Thạch Dương